

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2020/QĐST-DS

TP. H, ngày 25 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
Về việc Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HƯNG YÊN**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Vũ Thị Kim Anh.

**Thư ký phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên họp:** Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên, mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 21/2020/TLST-DS, ngày 06 tháng 7 năm 2020, về việc “Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú”, theo Quyết định mở phiên họp số 04/2020/QĐST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ngân hàng T. Địa chỉ: Số 266-268 N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Việt B - Trưởng phòng giao dịch P.

- *Người bị yêu cầu:* Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1969 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1969. Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn K, xã P1, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ**

Theo đơn yêu cầu, ngày 30 tháng 6 năm 2020, Ngân hàng T trình bày:

Ngày 28/7/2016 Ngân hàng T - Chi nhánh H - Phòng giao dịch P cấp hạn mức tín dụng 400.000.000 đồng cho ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị H1, mục đích vay vốn là bổ sung vốn chăn nuôi gia súc, thời hạn vay 03 năm, lãi suất cho vay được xác định cho từng lần nhận vay tiền được ghi cụ thể trên từng Giấy nhận nợ theo mẫu của Ngân hàng.

Ngày 26/01/2018 xét đề nghị vay vốn thêm bổ sung vốn kinh doanh, Ngân hàng cấp thêm hạn mức tín dụng 100.000.000 đồng cho ông Đ và bà H1, nâng tổng hạn mức cấp tín dụng lên 500.000.000 đồng.

Ngoài ra, bà H1 được cấp hạn mức là 10.000.000 đồng theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 07/02/2017. Ông Đ được cấp hạn mức 20.000.000 đồng theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 14/03/2018.

Bắt đầu từ tháng 5/2019 thể hiện ở bảng tóm tắt sao kê của Ngân hàng việc trả lãi số tiền vay của vợ chồng ông Đ là anh Trần Văn H2 (con trai ông Đ) trả lãi theo hình thức chuyển tiền cho cán bộ Ngân hàng là ông Vũ Thành L. Ông L nhận được tiền chuyển khoản qua tài khoản Ngân hàng đã thực hiện đóng lãi cho khách hàng. Do chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng nên Ngân hàng không liên hệ được với anh H2 và không biết anh H2 hiện đang ở đâu và làm gì. Đến kỳ trả nợ gốc, ngày 11/01/2020 ông Đ và bà H1 không thanh toán trả nợ gốc và lãi đúng hạn theo hợp đồng. Ngân hàng đã đòi nợ nhiều lần nhưng khách hàng vẫn không trả nợ. Ngân hàng được biết là ông Đ và bà H1 hiện tại đã bỏ đi khỏi địa phương khoảng gần 02 năm nay, nhưng đi đâu và làm gì và ở đâu thì Ngân hàng không biết. Ngân hàng về gặp gỡ người thân của ông bà họ đều không biết ông bà đi đâu. Ngân hàng đã làm việc với Ủy ban nhân dân xã P1 thì được chính quyền địa phương xác nhận từ tháng 4/2019 đến nay vợ chồng ông Đ thường xuyên không có mặt tại địa phương. Ngân hàng chưa tìm kiếm ông Đ và bà H1 trên bất kỳ phương tiện thông tin đại chúng nào.

Việc vợ chồng ông Đ bỏ đi khỏi địa phương đã gây khó khăn cho Ngân hàng thu hồi nợ về, để đảm bảo quyền lợi cho Ngân hàng, Ngân hàng yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú là ông Trần Văn Đ, sinh năm 1969 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1969. Địa chỉ cư trú cuối cùng: Thôn K, xã P1, thành phố H, tỉnh Hưng Yên .

Tại phiên họp:

Đại diện theo ủy quyền lại của người yêu cầu đề nghị Tòa án thông báo tìm kiếm ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị H1, đều nơi cư trú cuối cùng: Thôn K, xã P1, thành phố H, tỉnh Hưng Yên vắng mặt tại nơi cư trú.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H:

+ Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ việc đúng thẩm quyền, xác định đúng yêu cầu, đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ việc đúng thời hạn quy định. Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 64 của Bộ luật Dân sự. Khoản 2 Điều 27; khoản 2 Điều 35; khoản 2 Điều 39; Điều 149; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 383; Điều 385 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Đề nghị chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng T yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị H1, vắng mặt tại nơi cư trú.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN.**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố H nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết yêu cầu: Ngân hàng T yêu cầu thông báo tìm kiếm ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị H1, vắng mặt tại nơi cư trú. Đây là yêu cầu được quy định tại Điều 64 của Bộ luật Dân sự. Ông Đ và bà H1 đều có nơi cư trú cuối cùng tại thôn K, xã P1, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Vì vậy việc dân sự này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên theo khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của Ngân hàng T: Ngày 28/7/2016 Ngân hàng T - Chi nhánh H - Phòng giao dịch P cấp hạn mức tín dụng 400.000.000 đồng cho ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị H1. Ngày 26/01/2018 xét đề nghị vay vốn bổ sung Ngân hàng cấp thêm hạn mức tín dụng 100.000.000 đồng cho ông Đ và bà H1, nâng tổng hạn mức cấp tín dụng lên 500.000.000 đồng. Ngoài ra, bà H1 được cấp hạn mức là 10.000.000 đồng theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 07/02/2017. Ông Đ được cấp hạn mức 20.000.000 đồng theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 14/03/2018. Ngày 11/01/2020 đến kỳ trả nợ gốc ông Đ và bà H1 đã không thanh toán trả nợ gốc và lãi đúng hạn theo hợp đồng. Ngân

hàng đã về làm việc với người thân của vợ chồng ông Đ và Ủy ban nhân dân xã P1, được biết ông Đ, bà H1 đã rời bỏ khỏi địa phương đi đâu không rõ địa chỉ từ khoảng tháng 4/2019. Việc bỏ đi của ông bà đã gây khó khăn cho Ngân hàng thu hồi nợ. Để có căn cứ thu hồi nợ Ngân hàng T yêu cầu thông báo tìm kiếm ông Đ, bà H1 vắng mặt tại nơi cư trú.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/7/2020, bà Vương Thị N - mẹ đẻ ông Đ cung cấp: Cách đây khoảng 02 năm bà ở nhà, ông Đ bà H1 đi làm như mọi ngày, nhưng mãi đến mấy ngày hôm sau không thấy ông Đ bà H1 về nhà nữa. Trước khi bỏ đi ông Đ, bà H1 không nói gì với bà, nên bà không biết họ đi đâu, làm gì và ở đâu. Sau khi vợ chồng ông Đ bỏ đi bà được vợ chồng con trai cả đón về nhà ở cho đến nay. Nhà của vợ chồng ông Đ hiện nay khóa cửa, để trống, không có người trông nom. Hai người con của ông Đ hiện không sinh sống tại địa phương, sống ở đâu bà không biết.

Tại biên bản xác minh ngày 17/7/2020, Công an xã P1, thành phố H cung cấp: Ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị H1 có hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã P1, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Do vợ chồng ông Đ làm ăn thua lỗ nên đã đi khỏi địa phương khoảng 02 năm nay. Trước khi đi vợ chồng ông Đ không trình báo với chính quyền địa phương cũng như Công an xã, nên Công an xã không biết vợ chồng ông Đ đi đâu và làm gì. Hiện ông Đ bà H1 đang vắng mặt tại nơi cư trú.

Căn cứ vào lời khai của các đương sự, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào bảng sao kê theo dõi trả lãi của ông Đ và bà H1 với Ngân hàng.

Xét thấy: có đủ cơ sở xác định ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị H1 đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 4/2019 cho đến nay không có tin tức gì, nên việc Ngân hàng T yêu cầu thông báo tìm kiếm ông Đ, bà H1 vắng mặt tại nơi cư trú là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về lệ phí: Ngân hàng T phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 64 của Bộ luật Dân sự. Khoản 2 Điều 27; khoản 2 Điều 35; khoản 2 Điều 39; Điều 149; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 383; Điều 385 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[1] Chấp nhận đơn yêu cầu của Ngân hàng T về việc “Yêu cầu thông báo tìm kiếm ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị H1 vắng mặt tại nơi cư trú”.

Quyết định thông báo tìm kiếm vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Trần Văn Đ, sinh năm 1969 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1969. Đều có nơi cư trú cuối cùng: Thôn K, xã P1, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

[2] Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ngân hàng T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001196 ngày 03/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Ngân hàng T đã nộp đủ lệ phí.

[3] Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- VKSND Tp. H;
- Đường sự;
- Chi cục THADS.TP H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Vũ Thị Kim Anh**

